TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2019/HS-ST
Ngày 29-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;

2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Đỗ Thiện Đại- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2019/QĐXXST-HS ngày 16/8/2019 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Phúc C, sinh năm: 1987, tại tỉnh Nghệ An; HKTT: Đội 8, xã VT, huyện YT, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: khu phố 5, phường LB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị S; bị cáo có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1994 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 08/4/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Phạm Đình C1, sinh năm: 1997, tại tỉnh Nghệ An; HKTT: Xóm 7, xã HT, huyện YT, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: khu phố 5, phường LB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; con ông Phạm Đình L và bà Đào Thị H; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Trâm A, sinh năm 1997 và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 08/4/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Bị hại:

1. Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1989; HKTT: ấp PTB, xã MP, huyện MT tỉnh Sóc Trăng; vắng mặt.

2. Dương Thị T, sinh năm: 1986, HKTT: Đội 4, xã TL, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

3. Trần Hùng Đ1, sinh năm: 1964; HKTT: khu phố 6, phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***: Phạm Thị H, sinh năm 1994, HKTT: Đội 8, xã VT, huyện YT, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: khu phố 5, phường LB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Lê Bá T1. Vắng mặt.

2. Phù Ký A. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phúc C là anh rể của Phạm Đình C1. C và C1 không có nghề nghiệp ổn định và cùng tạm trú tại khu phố 5, phường LB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. Do cần tiền tiêu xài nên C nảy sinh ý định và rủ C1 đi đến các công ty trong các khu công nghiệp để cướp giật tài sản. C1 đồng ý. C và C1 lên kế hoạch như sau: C1 điều khiển xe môtô chở C đi đến các công ty trong khu công nghiệp nhắm vào các chốt bảo vệ đang trực tại cổng của công ty. Nếu phát hiện bảo vệ của công ty đang sử dụng điện thoại thì C1 sẽ dừng xe trước cổng, còn C sẽ xuống xe đi lại đứng bên ngoài chốt phòng bảo vệ giả vờ hỏi thăm và thực hiện hành vi cướp giật điện thoại di động của nhân viên bảo vệ, sau đó nhanh chóng chạy ra xe C1 chờ sẵn tẩu thoát.

Nguyễn Phúc C và Phạm Đình C1 đã thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 8 giờ ngày 08/04/2019, C1 điều khiển xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 38D1-053.xx màu vàng đen chở C đi từ khu phố 5, phường LB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai đến khu công nghiệp MP 3, thuộc phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương để thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Đến khoảng 09 giờ 45 phút ngày 08/04/2019, C1 và C đi đến công ty TNHH Y tại đường NA4-DA3 thuộc khu phố 3, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương thì thấy anh Huỳnh Văn Đ là nhân viên bảo vệ của công ty, đang sử dụng điện thoại di động nên C1 dừng xe cách cổng công ty khoảng 05 mét, ngồi trên xe đợi, còn C xuống xe đi bộ đến phòng bảo vệ nơi anh Đống đang ngồi. C đứng bên ngoài phòng bảo vệ khom người vào phía trong giả vờ hỏi thăm: "Anh ơi cho em hỏi xíu". Anh Đống chưa kịp trả lời thì C đã nhanh tay giật lấy 02 chiếc điện

thoại di động gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu xanh đen trên bàn gỗ trước mặt nơi anh Đống ngồi và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng đồng do Trung Quốc sản xuất anh Đống đang cầm trên tay, rồi nhanh chóng chạy ra xe C1 chờ sẵn tẩu thoát. Sau khi tẩu thoát, C1 và C bỏ 02 chiếc điện thoại di động cướp giật được vào trong cốp xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 38D1-053.xx màu vàng đen đang chạy rồi tiếp tục chở nhau đi cướp giật tài sản.

Vụ 2: Sau khi thực hiện vụ thứ nhất, C1 chở C tiếp tục đi kiếm mục tiêu để cướp giật tài sản. Đến khoảng 10 giờ 15 phút ngày 08/04/2019, Cường, C đến công ty TNHH M ở đường NA5, thuộc khu phố 7, phường CPH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương thì thấy chị Dương Thị T là nhân viên bảo vệ của Công ty, đang ngồi trong phòng bảo vệ sử dụng điện thoại. C1 dừng xe cách cổng bảo vệ khoảng 05 mét để C đi bộ đến phòng bảo vệ. C đứng bên ngoài phòng bảo vệ khom người vào phía trong giả vờ hỏi "Công ty có tuyển công nhân hay không". Chị Thu chưa kịp trả lời thì C chồm tới đưa tay giật chiếc điện thoại di động Samsung J7 màu trắng bạc mà chị Thu đang cầm trên tay, sau đó nhanh chóng chạy ra xe cùng C1 tẩu thoát. Trên đường đi, C đưa điện thoại di động vừa cướp giật được của chị Thu cho C1 bỏ vào túi quần cất giữ rồi tiếp tục chở nhau đi kiếm mục tiêu khác.

Vụ 3: Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày 08/4/2019, C1 và C đến Cty TNHH U ở đường NA5, thuộc khu phố 7, phường CPH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương thì thấy ông Trần Hùng Đ1 là nhân viên bảo vệ của Công ty, đang ngồi trong phòng bảo vệ sử dụng điện thoại. C1 dừng xe chờ ngoài đường còn C đi bộ đến phòng bảo vệ của Công ty. C đứng bên ngoài phòng bảo vệ khom người vào bên trong. C nhìn thấy 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A5-2016 màu đen, ốp lưng màu hồng đang để trên bàn ngay trước mặt ông Đ1 nên đưa tay giật lấy rồi nhanh chóng chạy ra xe cùng C1 tẩu thoát. C đưa chiếc điện thoại vừa cướp giật được của ông Đ1 cho C1 bỏ vào túi quần cất giữ. C1 điều khiển xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 38D1-053.xx màu vàng đen chở C chạy ra đường NA7. Về phần ông Đ1 sau khi bị cướp giật điện thoại, ông Đ1 chạy vào nhà xe của công ty lấy xe mô tô đuổi theo C và Cường. Khi ông Đ1 chạy đến đường NA7, thuộc khu phố 3, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương thì phát hiện C1 và C chạy phía trước nên ông Đ1 vừa đuổi theo vừa tri hô: "Cướp…cướp…". C1 thấy ông Đ1 đuổi theo nên chở C chạy ra đường Quốc lộ 13 hướng về chợ Bến Cát. C1, C chạy đến ngã ba giao nhau giữa đường Quốc lộ 13 với đường TC3 thuộc phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương thì gặp lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương đang làm nhiệm vụ tại đây, nhìn thấy ông Đ1 vừa đuổi theo C1 và C vừa tri hô: "Cướp…cướp" nên lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương đã truy đuổi C1 và Chiến. Cường, C chạy đến khu vực chợ Chánh Phú Hòa, thuộc phường CPH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương thì C bị té ngã khỏi xe nên bị bắt giữ; còn C1 điều khiển xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 38D1-053.34 màu vàng đen tiếp tục chạy

theo đường DT741 đến khu phố An Lợi, phường HL, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương thì bị bắt giữ. Lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương đã chuyển giao Cường, C cùng tài sản bị chiếm đoạt cho Công an phường CPH. Công an phường CPH lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát thụ lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màu xanh đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 8 Plus màu vàng đồng do Trung Quốc sản xuất; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu trắng bạc; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A5 - 2016 màu đen; ốp lưng màu hồng; 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius; biển số 38D1-053.xx màu vàng đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng vàng; 01 (một) đồng hồ Sapphire màu vàng; 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Phúc C; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Đức Anh số tiền 1.400.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Nguyễn Phúc C và Phạm Đình C1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Ngoài ra, Nguyễn Phúc C và Phạm Đình C1 còn khai nhận: ngoài 03 vụ cướp giật ngày 08/4/2019 nêu trên C và C1 còn thực hiện 02 vụ cướp giật điện thoại di động cùng với thủ đoạn như trên như sau: Vào khoảng 08 giờ ngày 29/3/2019, C1 điều khiển xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số: 38D1-053.34 màu vàng đen chở C đi từ khu phố 5, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đến thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. C và C1 đi trên đường Quốc lộ13 hướng từ thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương lên thị xã Bến Cát sau đó rẽ phải vào cổng Khu công nghiệp Mỹ Phước 3 tìm tài sản để cướp giật. C1 và C đã cướp giật được 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động OPPO A3S và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 của 02 nhân viên bảo vệ đang ở trong phòng bảo vệ của 02 công ty (không rõ tên, địa chỉ) sau đó tẩu thoát. Sau khi cướp giật được tài sản, C và C1 bán 02 cái điện thoại di động tại 01 tiệm điện thoại (không rõ địa chỉ) với giá 2.600.000 đồng. C chia cho C1 1.600.000 đồng còn C lấy 1.000.000 đồng rồi cùng nhau tiêu xài hết. C và C1 không xác định được địa điểm gây án, vật chứng không truy thu được. Quá trình xác minh ở Công an phường Mỹ Phước không có đơn trình báo của bị hại đối với 02 vụ cướp giật tài sản trên nên không có căn cứ để xử lý (bút lục số 147).

Ngày 09/4/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát định giá tài sản bị C và C1 chiếm đoạt trong vụ án xác định:

- C1 và C chiếm đoạt tài sản của Huỳnh Văn Đ gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màu xanh đen, trị giá: 1.400.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu vàng đồng do Trung Quốc sản xuất trị giá: 2.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 3.700.000 đồng.

- C1 và C chiếm đoạt tài sản của Dương Thị T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu trắng bạc trị giá: 5.100.000 đồng.

- C1 và C chiếm đoạt tài sản của Trần Hùng Đ1: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A5 - 2016 màu đen, ốp lưng màu hồng trị giá: 3.450.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản C1 và C chiếm đoạt của Huỳnh Văn Đ, Dương Thị T, Trần Hùng Đ1 là 12.250.000 đồng.

Ngày 12/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử lý vật chứng số 90/QĐ tiến hành giao trả: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màu xanh đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 8 Plus màu vàng đồng do Trung Quốc sản xuất cho ông Huỳnh Văn Đ, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu trắng bạc cho Dương Thị T, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A5 - 2016 màu đen, ốp lưng màu hồng cho Trần Hùng Đ1. Ông Đống, bà Thu, ông Đ1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Đối với xe mô tô Yamaha Sisius màu vàng đen, biển số 38D1-053xx C1 và C sử dụng làm phương tiện phạm tội. Xe có giấy chứng nhận đăng ký số 05795 do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 19/12/2012 cho ông Lê Đức A (sinh năm 1978, HKTT: Xóm 3, xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh). Năm 2013, ông A bán lại cho bà Phạm Thị H là vợ của Nguyễn Phúc C (Đăng ký kết hôn năm 2014), nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Việc Chiến, C1 sử dụng xe làm phương tiện phạm tội bà à không biết.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng vàng, 01 (một) đồng hồ Sapphire màu vàng, 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Phúc C, 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Đức A, 1.400.000 đồng tiền mặt là tư vật của Nguyễn Phúc C, không sử dụng phục vụ hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, C nộp lại 1.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Ngày 25/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử lý vật chứng số 91/QĐ tiến hành giao trả: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng vàng, 01 (một) đồng hồ Sapphire màu vàng, 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Phúc C, 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Đức A, 400.000 đồng tiền mặt cho Nguyễn Phúc C; 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 38D1-053.34 màu vàng đen cho Phạm Thị H. Chị Hà và C đã nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 132/CT-VKSBC ngày 25/7/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Phúc C và Phạm Đình C1 về tội: "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Phúc C và Phạm Đình

C1 về tội: "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc C và Phạm Đình C1 mỗi bị cáo mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Về biện pháp tư pháp: Đề nghị tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền 1.000.000 đồng là tiền do bị cáo C thu lợi bất chính từ hành vi cướp giật mà có.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Phúc C và Phạm Đình C1 đã khai nhận: Trong ngày 08/4/2019, các bị cáo đã thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thị xã Bến Cát đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả. Ngoài ra, Nguyễn Phúc C và Phạm Đình C1 còn khai nhận: Ngoài 03 vụ cướp giật ngày 08/4/2019 nêu trên thì các bị cáo còn thực hiện 02 vụ cướp giật điện thoại di động cùng với thủ đoạn như trên ở địa bàn thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, cụ thể vào khoảng 08 giờ ngày 29/3/2019, C và C1 đã cướp giật được 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động OPPO A3S và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 của 02 nhân viên bảo vệ đang ở trong phòng bảo vệ của 02 công ty (không rõ tên, địa chỉ) sau đó tẩu thoát. Tại phiên tòa, các bị cáo C và C1 không xác định được địa điểm gây án, vật chứng không truy thu được. Quá trình xác minh ở Công an phường Mỹ Phước không có đơn

trình báo của bị hại đối với 02 vụ cướp giật tài sản trên nên không có căn cứ để xử lý đối với 02 vụ cướp giật này.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo C giả vờ hỏi thăm những nhân viên bảo vệ đang ở các chốt trực bảo vệ của các Công ty với mục đích tiếp cận các bị hại để tạo thời cơ nhằm nhanh chóng chiếm đoạt điện thoại của các bị hại rồi nhanh chóng chạy ra xe cho bị cáo C1 chờ sẵn để tẩu thoát đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bản Cáo trạng số 132/CT-VKS ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo C và C1 là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây bất bình, hoang mang cho bị hại và quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ tuổi năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức các bị cáo biết được việc lợi dụng hoàn cảnh lúc các bị hại chủ quan, không cảnh giác, các bị cáo đã giả vờ tiếp cận bị hại nhằm mục đích để cướp giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát nhằm chiếm đoạt là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng vì để có tiền tiêu xài cá nhân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức tham lam, liều lĩnh và xem thường pháp luật. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải; tài sản đã thu hồi trao trả người bị hại; bị cáo C1 có ông nội là Phạm Ngọc Lý được nhà nước tặng huân chương kháng C hạng nhất, và bác ruột là Phạm Trí là liệt sỹ; bị cáo Thuận đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của bộ luật hình sự là phạm tội nhiều lần.

[5] Xét tính chất đồng phạm: Các bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm một cách tích cực, không có sự xúi giục, giúp sức hoặc câu kết chặt chẽ vai trò của từng người. Do đó đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo C là người rủ rê lôi kéo bị cáo C1 thực hiện hành vi phạm tội và trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản của các bị hại; bị cáo C1 sau khi

được bị cáo C rủ rê đã tham gia vào việc thực hiện tội phạm một cách tích cực với vai trò là người cảnh giới, chở C nhanh chóng tẩu thoát khi đã thực hiện xong hành vi cướp giật. Do đó, khi quyết định hình phạt cần căn cứ vào vai trò, mức độ thực hiện hành vi của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng.

[6] Xét thấy, trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc C và Phạm Đình C1 mỗi bị cáo mức án từ 03 năm 06 tháng đến 4 năm tù là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thị xã Bến Cát đã trao trả cho các bị hại là có căn cứ. Các bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng: Đối với xe mô tô Yamaha Sisius màu vàng đen, biển số 38D1-053xx do bị cáo C1 và C sử dụng làm phương tiện phạm tội. Xe có giấy chứng nhận đăng ký số 05795 do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 19/12/2012 cho ông Lê Đức A. Năm 2013, ông A bán lại cho bà Phạm Thị H. Bị cáo C và bà Phạm Thị H đăng ký kết hôn năm 2014, xe này là tài sản của bà H có trước khi kết hôn. Việc bị cáo Chiến, C1 sử dụng xe làm phương tiện phạm tội bà H không biết. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã giao trả lại xe này cho bà H là phù hợp nên chấp nhận. Bà H đã nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu gì. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[9] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo C nộp lại là tiền thu lợi bất chính, do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Phúc C và Phạm Đình C1.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phúc C và Phạm Đình C1 phạm tội: "Cướp giật tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc C 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/4/2019.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình C1 03 (ba) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/4/2019.

3. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

(Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1046035 ngày 26/7/2019 do Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nộp vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước thị xã Bến Cát của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Phúc C và Phạm Đình C1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- CA thị xã Bến Cát;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đậu Thị Thảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**